

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14 – 5 - 2020

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Minh Quang

Ông Đặng Hoàng Mích

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đặng Thị Kim L, sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện H, tỉnh L.

- Bị đơn: Nguyễn Minh H, sinh năm: 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn xin ly hôn đề ngày 03/02/2020, bản tự khai ngày 27/02/2020, nguyên đơn chị Đặng Thị Kim L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh H kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh T. Quá trình chung sống vợ chồng thường bất hòa do không phù hợp về lối sống, anh H không lo làm ăn và vợ chồng thường hay cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019. Chị và anh H chung sống có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Đặng Minh T, sinh ngày: 24/11/2012, chị đang nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị Đặng Thị Kim L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.
- Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.
- Tài sản chung, nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L có đơn yêu cầu hòa giải và xét xử vắng mặt đề ngày 27/02/2020.

* Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Minh H trình bày:

Anh và chị Đặng Thị Kim L kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh T. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh có tham gia chơi cờ bạc vài lần. Chị L đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở B sống, mỗi người sống riêng và vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay, không có hàn gắn tình cảm. Chị L yêu cầu được ly hôn với anh, anh đồng ý. Quá trình chung sống anh và chị L có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Đặng Minh T, sinh ngày: 24/11/2012, chị L đang nuôi dưỡng. Ly hôn anh đồng ý để chị L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng là 1.000.000 đồng đến khi con chung đã thành niên. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho

đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, giải quyết đúng thẩm quyền theo Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn trong vụ án có đơn yêu cầu hòa giải, xét xử vắng mặt, bị đơn anh H các lần hòa giải đều vắng mặt. Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay anh H có mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị L là phù hợp, đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Kim L. Con chung để chị L được tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L hằng tháng là 1.000.000 đồng. Tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh H khai thống nhất không có nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Đặng Thị Kim L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 27/02/2020 (Bút lục số 34). Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đặng Thị Kim L và anh Nguyễn Minh H kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh T, phù hợp quy định của pháp luật

nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị L trình bày là do vợ chồng không phù hợp về lối sống, anh H không lo làm ăn và vợ chồng thường hay cãi nhau. Anh H thì cho rằng do anh có tham gia cờ bạc vài lần nên xảy ra mâu thuẫn. Cả hai ly thân từ năm 2019 đến nay, mỗi người sống riêng, không hàn gắn được tình cảm. Chị L vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh H. Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay anh H đồng ý ly hôn với chị L. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét thấy, yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh H là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung:

Chị Đặng Thị Kim L và anh Nguyễn Minh H khai thống nhất, anh chị chung sống có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Đặng Minh T, sinh ngày: 24/11/2012 hiện con chung đang sống với mẹ, chị L. Ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay anh H đồng ý để chị L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, phù hợp theo Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chị L nêu nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Đặng Minh T cho chị L hằng tháng số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đến khi con chung Nguyễn Đặng Minh T đã thành niên (Đủ 18 tuổi). Đây là sự tự nguyện của anh H và phù hợp quy định pháp luật theo Điều 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Thời gian anh H cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 14/5/2020 đến khi con chung đã thành niên (Đủ 18 tuổi).

[3] Tài sản chung, nợ chung:

Chị Đặng Thị Kim L và anh Nguyễn Minh H khai thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chị Đặng Thị Kim L phải chịu theo luật định là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Minh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 254 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Đặng Thị Kim L.
2. Chị Đặng Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.
3. Về con chung:

Anh Nguyễn Minh H đồng ý để chị Đặng Thị Kim L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đăng Minh T, sinh ngày: 24/11/2012. Anh Nguyễn Minh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Đăng Minh T cho chị Đặng Thị Kim L hằng tháng số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 14/5/2020 cho đến khi con chung Nguyễn Đăng Minh T đã thành niên (Đủ 18 tuổi).

Trong thời gian con chung của chị L và anh H chưa thành niên (Chưa đủ 18 tuổi), chị L có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Anh H không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung, nợ chung:

Chị Đặng Thị Kim L và anh Nguyễn Minh H khai thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con::

Chị Đặng Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008034 ngày 03/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, chị L đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Minh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Minh H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn chị Đặng Thị Kim L

vắng mặt tại phiên Tòa cũng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
(Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA)
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- UBND xã P
(Số 35 ngày 19/4/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương